

Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 248/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” giữa:

***Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969**

Hộ khẩu thường trú: Số 37 phố C, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Bà Trần Phương D, sinh năm 1971**

Hộ khẩu thường trú: Số 88 phố H, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Phương D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội ngày 26/8/1999 (số 47, quyển số 01).

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Ông bà thỏa thuận về việc nuôi cháu Nguyễn Phương N và cháu Nguyễn Văn T cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Phương D.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Phương N, sinh ngày 31/8/2004 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/4/2007.

Sau khi ly hôn, bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Nguyễn Phương N và Nguyễn Văn T kể từ tháng 01/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Công nợ:** Ông bà không vay nợ ai, không ai vay nợ ông bà, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0051349 ngày 23/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Số tiền còn lại 150.000 đồng ông T tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Ngô Thì Nhậm, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa